

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Số: 16 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
và phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu
tư đối với các dự án khởi công mới năm 2024 thuộc nguồn
vốn ngân sách cấp thị xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thị xã về kế hoạch đầu tư công năm 2023 thuộc nguồn vốn ngân
sách cấp thị xã;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và phân
bổ kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi
công mới năm 2024 thuộc ngân sách cấp thị xã; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-
HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân
thị xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và
phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự
án khởi công mới năm 2024 thuộc ngân sách cấp thị xã, với nội dung như
sau:**

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

Tổng vốn điều chỉnh giảm, tăng với khoản kinh phí 6.440 triệu đồng, cụ thể như sau:

a) *Đối với nguồn vốn phân cấp của ngân sách tỉnh:* Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân vốn đối ứng ngân sách thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 613 triệu đồng để bổ sung cho 02 dự án trả nợ đã quyết toán (*Trường Mầm non Phố Vãn; Xây dựng 04 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Phố Vinh*).

b) *Đối với nguồn vốn thu từ quỹ đất:*

- Điều chỉnh giảm phần kinh phí chưa phân bổ là 4.523 triệu đồng để bổ sung trả nợ cho dự án: Khu dân cư vùng 1 thôn Hải Tân, xã Phố Quang (*nay là Tổ dân phố Hải Tân, phường Phố Quang*).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.304 triệu đồng không còn nhu cầu sử dụng của 02 dự án (*Cầu Đập Giàng; Xây dựng 04 phòng học và 02 phòng bộ môn, sân vườn của Trường Tiểu học Phố Nhon*) để bổ sung cho 02 dự án trả nợ đã quyết toán (*Đập Giàng; Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị xã Đức Phổ khu vực nội thị*) và 01 dự án đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng bố trí chưa đủ vốn (*Cải tạo, nâng cấp khu tưởng niệm liệt sĩ Đức Phổ*).

(*chi tiết có phụ lục tổng hợp và phụ lục số 1, 2, 3 đính kèm*)

2. Phân bổ kế hoạch vốn cho dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư

Phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 đối với dự án khởi công mới với khoản kinh phí 1.200 triệu đồng để thực hiện dự án: Khu dân cư Đồng Khởi Trong (*chi tiết có phụ lục 4 đính kèm*)

3. Phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới và lập đồ án quy hoạch năm 2024

Phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 là 1.000 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với 06 dự án khởi công mới năm 2024 (*Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Núi Bàu - Liệt Sơn; Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường chính trên địa bàn thị xã; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trung tâm đô thị phía Bắc đô thị Đức Phổ (Phố Vãn - Phố Thuận - Phố An - Phố Quang); Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Bắc đường Ngô Quyền; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng*) và lập đồ án quy hoạch năm 2024 (*chi tiết có phụ lục 5 đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung khác của Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 Kỳ họp thứ 12 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- Kho bạc Nhà nước Đức Phổ;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã duyệt tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	Danh mục điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh	Chênh lệch so với kế hoạch đầu tư công ban đầu được duyệt			Ghi chú
					Tổng	Trong đó:		
						Tăng	Giảm	
	TỔNG CỘNG	177.727	TỔNG CỘNG	177.727	-	6.440	(6.440)	
A	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA NGÂN SÁCH TỈNH	27.727	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA NGÂN SÁCH TỈNH	27.727	-	613	(613)	
I	Dự án trả nợ	841	Dự án trả nợ	841				
II	Dự án chuyển tiếp	4.960	Dự án chuyển tiếp	5.573	613	613		Phụ lục 1 (điều chỉnh)
III	Công trình khởi công mới	12.839	Công trình khởi công mới	12.839				
IV	Bố trí đối ứng NS thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	9.087	Bố trí đối ứng NS thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	8.474	(613)		(613)	<i>Đã phân bổ đối ứng cho nông thôn mới 1,820 tỷ đồng</i>
B	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT	130.000	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT	130.000	-	5.827	(5.827)	
I	Dự án trả nợ	6.192	Dự án trả nợ	10.715	4.523	4.523		Phụ lục 2 (điều chỉnh)

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã duyệt tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	Danh mục điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh	Chênh lệch so với kế hoạch đầu tư công ban đầu được duyệt			Ghi chú
					Tổng	Trong đó:		
						Tăng	Giảm	
II	Dự án chuyển tiếp:	86.895	Dự án chuyển tiếp:	86.895	-	1.304	(1.304)	<i>Phụ lục 3 (điều chỉnh)</i>
III	Dự án khởi công mới	6.300	Dự án khởi công mới	6.300				
IV	Nhiệm vụ Quy hoạch	5.300	Nhiệm vụ Quy hoạch	5.300				
V	Kinh phí chưa phân bổ	25.313	Tổng kinh phí phân bổ và chưa phân bổ	20.790	(4.523)		(4.523)	<i>Phụ lục 4 (điều chỉnh)</i>
C	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG	20.000	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG	20.000	-	-	-	
I	Dự án trả nợ	5.306	Dự án trả nợ	5.306				
II	Dự án chuyển tiếp:	4.274	Dự án chuyển tiếp:	4.274				
III	Dự án khởi công mới	9.420	Dự án khởi công mới	9.420				
IV	Công tác chuẩn bị đầu tư năm 2023	1.000	Công tác chuẩn bị đầu tư năm 2023	1.000				<i>Phụ lục 5 (điều chỉnh)</i>



PHỤ LỤC 1
NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA TỈNH (BỐ TRÍ DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH CÒN NỢ)
(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HDND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HDND thị xã Đức Phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch so với kế hoạch vốn ban đầu			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	Trong đó:		
												Tăng	Giảm	
	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA NGÂN SÁCH TỈNH						12.400	4.960	4.960	5.573	-	613	613	
1	Trường Mầm non Phố Vãn; Hạng mục: 02 phòng học, phòng GDTC, GDNT, nhà hiệu bộ, nhà bếp, sân vườn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Vãn	7939784	2022-2023	13694/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	9.200	3.680	3.680	4.232	552	552		Đã quyết toán nên bổ sung tăng để trả nợ
2	Xây dựng 04 phòng học bộ môn Trường TH Phố Vinh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Vinh	7939786	2022-2023	13676/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	3.200	1.280	1.280	1.341	61	61		Đã quyết toán nên bổ sung tăng để trả nợ
	Bố trí đối ứng NS thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới								9.087	9.700	613		613	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
NGUỒN VỐN THU TỪ QUỸ ĐẤT (BỔ TRÍ TRẢ NỢ)

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND thị xã Đức Phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch so với kế hoạch vốn ban đầu được duyệt			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	Trong đó:		
												Tăng	Giảm	
	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT						55.421	40.503	6.192	10.715	4.523	4.523	-	
1	Đường Võ Thị Sáu, thị xã Đức Phố	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Minh	7812149	2020-2021	4110/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	10.000	8.211	1.109	1.109				Đã quyết toán vốn
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phố; Hạng mục: Đường dẫn đường Đức Phố - Km 7(QL24) giai đoạn 2	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhôm; Phố Phong	7871509	2020-2021	3410/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	14.995	13.152,0	1.517	1.517				Đã quyết toán vốn
3	Khu tái định cư Đồng Cây Cao, thôn Vùng 4, xã Phố Thuận;	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Thuận		2015-2017	6740/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	7.976	4.829,0	3.148	3.148				Đã quyết toán vốn
4	Cầu Bến Bè	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhơn	7873783	2020-2021	3448/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	17.463	14.311,0	418	418				Đã quyết toán vốn
	<i>Bổ sung trả nợ các công trình mới quyết toán</i>													
5	Khu dân cư vùng 1 thôn Hải Tân xã Phố Quang (nay là Tổ dân phố Hải Tân, phường Phố Quang); Hạng mục san nền, cắm cọc phân lô đất ở	UBND phường Phố Quang	xã Phố Quang		2011-2022	4388/QĐ-UBND ngày 01/7/2011	4.987			4.523	4.523	4.523		Đã quyết toán vốn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3

NGUỒN VỐN THU TỪ QUỸ ĐẤT (BỘ TRÍ CHO DỰ ÁN TRẢ NỢ ĐÃ QUYẾT TOÁN VÀ DỰ ÁN HOÀN THÀNH CÓ NHU CẦU CẦN VỐN)

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch so với kế hoạch vốn ban đầu			Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	Trong đó:			
												Tăng	Giảm		
B	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT														
1	Đoạn đường Phạm Văn Đồng giúp tuyến đường Trần Hưng Đạo; Hàng mục: Nền, mặt đường, điện chiếu sáng, thoát nước, cây xanh và an toàn giao thông; Lý trình: Km0+987,5- Km1+147,5	UBND phường Nguyễn Nghiêm	Nguyễn Nghiêm	7674633	2018-2022	4699/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.777	6.459	500	500					
2	Tuyến đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á-KCN Phố Phong (GD 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm, Phố Ninh	7267261	2011-2021	1580/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	60.006	2.000	2.000	2.000					
3	Đường Đức Phổ -Phố Khánh (ĐH.47) (các đoạn còn lại)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Vinh, Phố Khánh	7937530	2022-2023	13671/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	11.200	4.480	5.000	5.000					
4	Cầu Đập Giàng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Minh	7938236	2022-2023	13669/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	9.500	3.800	4.200	3.514,742	(685,258)		(685,258)	Đã QTV	
5	Cầu Suối Đục	UBND xã Phố Nhơn	Phố Nhơn	7946407	2022-2023	13690/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	4.000	1.600	1.600	1.600					
6	Đập Giàng	UBND xã Phố Minh	Phố Minh	7946126	2022-2023	13696/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	2.500	1.000	1.000	1.227	227	227		Đã quyết toán nên bổ sung tăng để trả nợ	
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhơn	7937535	2022-2023	13672/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	14.995	5.998	6.500	6.500					
8	Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau đoạn qua xã Phố Khánh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Khánh	7937537	2022-2023	13668/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	8.000	3.200	3.200	3.200					

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch so với kế hoạch vốn ban đầu			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	Trong đó:		
												Tăng	Giảm	
9	Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị xã Đức Phổ khu vực nội thị	Quản lý đô thị	các xã, phường	7939793	2022-2023	13687/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	14.950	5.980	6.000	6.490	490	490		Đã quyết toán nên bổ sung tăng để trả nợ
10	Xây dựng 12 phòng học của Trường THCS Phổ Thạnh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thạnh	7939792	2022-2023	13677/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	13.000	5.200	5.800	5.800				
11	Xây dựng 12 phòng học của Trung tâm GDTX-GDNN	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	7939782	2022-2023	13691/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	14.000	5.600	6.595	6.595				
12	Xây dựng 04 phòng học và 02 phòng bộ môn, sân vườn của Trường TH Phổ Nhơn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn	7939785	2022-2023	13695/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	5.800	2.320	2.300	1.681,625	(618)		(618)	Đã quyết toán
13	Xây dựng 06 phòng học 02 tầng Trường TH Nguyễn Nghiêm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	7939788	2022-2023	13675/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	7.000	2.800	3.100	3.100				
14	Khu dân cư dọc 2 bên đường bê tông An Lợi - Phước Hạ xã Phổ Nhơn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn	7939794	2022-2023	13674/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	5.500	3.000	2.000	2.000				
15	Khu dân cư Hùng Nghĩa xã Phổ Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Phong	7937538	2022-2023	13673/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	3.400	521	2.200	2.200				
16	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		42.600	573	12.000	12.000				
17	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		35.000	2.955	10.500	10.500				
18	Cải tạo, nâng cấp khu tường niệm liệt sĩ Đức Phổ nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	7960249	2022	2144/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	11.000	4.400,0	4.400	4.987	586,633	586,633		Đã quyết toán nên bổ sung tăng để trả nợ
19	Đường Huỳnh Thúc Kháng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Minh, Phổ Hòa, Nguyễn Nghiêm	7937541	2022-2025	13592/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	40.000	15.000	4.000	4.000				
20	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Minh	7937540	2022-2025	13591/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	100.000	10.000	4.000	4.000				



PHỤ LỤC 4

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHO DỰ ÁN HOÀN THÀNH THỦ TỤC ĐẦU TƯ VÀ ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú	
									Tổng	Trong đó:		
										Tăng		Giảm
	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT				89.000		25.313	20.790	(4.523)	(4.523)		
I	Phân bổ kinh phí đợt này (đủ kiện phân bổ do hoàn thành thủ tục đầu tư tại Quyết định số 2858/QĐ - UBND ngày 19/6/2023)				34.000			1.200				
1	Khu dân cư Đồng Phời Trong	BQLDA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	2023	34.000			1.200				
II	Chưa phân bổ (do chưa có quyết định đầu tư)				55.000			19.590	(4.523)	(4.523)		
1	Khu dân cư phía Đông phường Phổ Thạnh	BQLDA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thạnh	2023-2025	55.000							